

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 80/2023/DS-ST

Ngày: 10-8-2023

*“V/v: tranh chấp hợp đồng
đặt cọc”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở

2. Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Đức Công -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh LongAn
tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc *“tranh chấp hợp đồng đặt cọc”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Lý Trung N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Mỹ A, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp là ông Phan HN, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 300 Bình Điện, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2022.

Bị đơn: bà Phan Đoàn Phương T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: số 396 ấp Rạch C, xã Lợi BN, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông Nam có mặt; bà Tvắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện nguyên đơn ông Phan HN trình bày:**

Vào ngày 17/10/2022, sau khi hai bên thỏa thuận thống nhất thì bà Phan Đoàn Phương T có ký hợp đồng nhận tiền cọc của ông N với số tiền

480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) và hứa chuyển nhượng cho ông N thửa đất số 164; tờ bản đồ số 21; diện tích thửa đất là 318,6 m² và thửa đất số 116; tờ bản đồ số 21; diện tích thửa đất 482,3 m²; loại đất ở nông thôn; tọa lạc tại xã Lợi BN thành phố T, tỉnh Long An. Bà T cam kết với ông N là đất thuộc quyền sở hữu của bà T và đất không bị tranh chấp với bất kỳ ai và hẹn đến ngày 17/11/2022 bà T sẽ đến tổ chức hành nghề công chứng để thực hiện thủ tục công chứng, chuyển nhượng cho ông N phần diện tích đất nói trên. Nhưng đến nay bà T cũng không thực hiện cam kết trên như đã thỏa thuận, ông N đã điện thoại cho bà T nhiều lần yêu cầu bà T ra ký làm thủ tục cho ông N nhưng bà vẫn không thực hiện. Vì những lẽ trên, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Đoàn Phương T phải có trách nhiệm trả cho ông N số tiền ông N đã đặt cọc là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) và số tiền phạt cọc là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) theo như hợp đồng đặt cọc ngày 17/10/2022 mà bà T thỏa thuận với ông N. Tổng số tiền bà Phan Đoàn Phương T phải trả là 960.000.000đ (chín trăm sáu mươi triệu đồng).

* Bị đơn bà Phan Đoàn Phương T không có lời trình bày.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: bà Phan Đoàn Phương T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh của công an xã Lợi Bình Nhơn thì bà Phan Đoàn Phương T có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số 396 ấp Rạch C, xã Lợi BN, thành phố T, tỉnh Long An. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phan Đoàn Phương T nhưng bà Phan Đoàn Phương T vẫn cố tình trốn tránh. Phía ông N đưa ra được chứng cứ là hợp đồng đặt cọc có chữ ký của bà T nhưng bà T cố tình trốn tránh không đưa ra được chứng cứ nào phản bác yêu cầu của ông N. Do đó căn cứ điều 328 Bộ luật dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lý Trung N yêu cầu bà Phan Đoàn Phương T trả lại số tiền cọc là 480.000.000đ và 480.000.000đ tiền phạt cọc, tổng cộng là 960.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: ông Lý Trung N khởi kiện tranh chấp hợp đồng đặt cọc với bà Phan Đoàn Phương T; địa chỉ: số 396 ấp Rạch C, xã Lợi BN, thành phố T, tỉnh Long An. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn bà Phan Đoàn Phương T đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định những vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Lý Trung N về việc yêu cầu bà Phan Đoàn Phương T hoàn trả tiền cọc 480.000.000đ và tiền phạt cọc 480.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng cứ do nguyên đơn ông Lý Trung N cung cấp là “hợp đồng đặt cọc *v/v chuyển nhượng QSD nhà – QSD đất*” ngày 17/10/2022 có nội dung bên đặt cọc là ông Lý Trung N, bên nhận đặt cọc là bà Phan Đoàn Phương T. Hai bên thỏa thuận ông N mua tài sản của bà T là quyền sử dụng đất tại các thửa 116, 164; tờ bản đồ 21; địa chỉ xã Lợi BN, thành phố T, tỉnh Long An diện tích 482,3 + 318,6m² đất ở nông thôn, số sổ CS03823 và CS04066; số tiền đặt cọc là 480.000.000đ; thời hạn đặt cọc là 30 ngày từ 17/10/2022 đến 17/11/2022; hết hạn hợp đồng đặt cọc hai bên sẽ ra văn phòng công chứng để làm thủ tục công chứng mua bán hai thửa đất trên. Đến hạn nếu bà T không đến phòng công chứng Nhà nước để tiến hành thủ tục sang nhượng quyền sử dụng đất cho ông N thì bà T sẽ phải bồi thường cho ông N gấp 02 lần số tiền ông N đặt cọc là 960.000.000đ.

Tại mục bên nhận cọc ký tên của hợp đồng đặt cọc có chữ ký và ghi họ tên Phan Đoàn Phương T kèm ghi chú “*tôi đã đọc và đồng ý nhận đủ tiền cọc: 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu)*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà T, nhưng bà T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (về nghĩa vụ chứng minh) quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Do đó, căn cứ hợp đồng đặt cọc có chữ ký của T, Hội đồng xét xử cho rằng ông N và bà T có giao kết nội dung theo hợp đồng đặt cọc nêu trên là có thật. Đến hạn 17/11/2022, bà T không đến Văn phòng công chứng để giao

kết hợp đồng chuyển nhượng theo thỏa thuận là đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng đặt cọc ngày 17/10/2022.

Như vậy, nguyên nhân của việc các bên không thể giao kết hợp đồng chuyển nhượng là lỗi của bà T. Căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật Dân sự, buộc bà T phải trả số tiền đặt cọc là 480.000.000đ và một khoản tiền tương đương số tiền đặt cọc là 480.000.000đ, tổng cộng là 960.000.000đ cho ông N là phù hợp.

[3] Án phí: bà T là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.800.000đ.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Long An là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 328, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Trung N, buộc bà Phan Đoàn Phương T trả cho ông Lý Trung N tiền cọc là 480.000.000đ và tiền phạt cọc 480.000.000đ, tổng cộng 960.000.000đ (chín trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Đoàn Phương T phải nộp 40.800.000đ (bốn mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).

Hoàn tạm ứng án phí cho ông Lý Trung N số tiền 20.400.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001935 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1: Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3.2: Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Đông

2. Ông Lê Văn Ngôn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Văn Trung, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2/ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 484 ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Văn Lâm, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Bình Hòa A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đại diện theo giấy ủy quyền ngày 05/3/2020.

3/ *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thanh Xuân, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4/ *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Minh Tân, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Ông Lâm có mặt, ông Thành vắng mặt, ông Xuân, ông Tân có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273, 228, 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 328, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Thành, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Lan trả cho ông Nguyễn Văn Thành tiền cọc là 100.000.000đ và tiền phạt cọc 100.000.000đ, tổng cộng 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan có nghĩa vụ nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng). Hoàn tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Thành số tiền 5.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004192 ngày 09/01/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An.

Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan phải nộp 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Do ông Nguyễn Văn Thành đã tạm nộp nên bà Nguyễn Thị Ngọc Lan phải nộp để hoàn lại.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1: Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3.2: Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sở - Võ Thị Thu Nga

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Đông

2. Ông Lê Văn Ngôn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Văn Trung, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2/ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 484 ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Văn Lâm, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Bình Hòa A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đại diện theo giấy ủy quyền ngày 05/3/2020.

3/ *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thanh Xuân, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4/ *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Minh Tân, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Ông Lâm có mặt, ông Thành vắng mặt, ông Xuân, ông Tân có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Áp dụng các Điều 235, 259 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
Quyết định tạm hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số
19/2020/TLST–DS ngày 14 tháng 01 năm 2020.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đông – Lê Văn Ngôn

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Đông

2. Ông Lê Văn Ngôn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Văn Trung, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2/ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 484 ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Văn Lâm, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Bình Hòa A, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đại diện theo giấy ủy quyền ngày 05/3/2020.

3/ *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thanh Xuân, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4/ *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Minh Tân, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Ông Thành có mặt, ông Lâm vắng mặt, ông Xuân, ông Tân có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Áp dụng các Điều 227, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST–DS ngày 14 tháng 01 năm 2020.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đông – Lê Văn Ngôn

Đoàn Thị Thu Thảo